

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ**

Tỉnh Bến Tre

Bản án số: **182/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 01/3/2018

V/v “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ - TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Triết

- *Các hội thẩm nhân dân :* 1. Bà Phan Thị Cẩm Hồng

2. Ông Nguyễn Văn Sơn

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Lộc – Thư ký Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Phú Quý – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23/02/2018 và 01/3/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/01/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02/02/2018; Quyết định thay đổi hội thẩm nhân dân số: 358/2018/QĐ-CA ngày 21/02/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Số 32/5, ấp THB, thị trấn TP, huyện P, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Nguyễn Văn C, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Số 54/8, ấp TKA, xã MH, huyện P, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa - nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Y trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn C cưới nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MH và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/3/2010, trong thời gian sống chung có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Nguyệt Đ – sinh ngày 12/8/2011 và Nguyễn Hoàng N – sinh ngày 10/01/2013, hiện nay đang sống chung với chị. Thời gian đầu sống chung hạnh phúc nhưng sau đó thường xuyên xảy ra cự cãi qua lại, do anh C mê chơi cờ bạc không lo cho vợ con nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, không thể hàn gắn được và đã ly thân. Tài sản chung và nợ chung không có.

Tại phiên tòa chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn C. Về con chung: chị yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung Nguyễn Thị Nguyệt Đ – sinh ngày 12/8/2011

và Nguyễn Hoàng N – sinh ngày 10/01/2013, chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn C vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 13/10/2017 và trong quá trình tố tụng - anh C trình bày:

Anh thừa nhận về hôn nhân có đăng ký kết hôn như chị Y trình bày. Trước đây anh có ham chơi cờ bạc nhưng hiện nay không còn nên anh không đồng ý ly hôn với chị Y. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh yêu cầu trực tiếp nuôi hai con chung không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử: Trong thời gian chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng với quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn Nguyễn Thị Kim Y đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo qui định tại Điều 70, 71 BLTTDS; đối với bị đơn Nguyễn Văn C còn vi phạm không chấp hành theo giấy triệu tập tham gia phiên tòa đã gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim Y đối với anh Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Chị Y được quyền trực tiếp nuôi hai con chung tên Nguyễn Thị Nguyệt Đ - sinh ngày 12/8/2011 và Nguyễn Hoàng N - sinh ngày 10/01/2013, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Y không có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, không có yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Kim Y yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn C, do bị đơn đang đăng ký thường trú và hiện đang sinh sống tại huyện P nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Nguyễn Văn C cưới nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MH và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/3/2010 là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu sống chung hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai bên không có thiện chí dung hòa khắc phục mâu thuẫn đã ly thân, trong khoảng thời gian không sống chung hai bên không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn tình cảm, cũng như hai bên không có giải pháp nào giải quyết những mâu thuẫn để sum họp gia đình và từ khi ly thân hai bên có cuộc sống riêng tư, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Đồng thời quá trình giải quyết Tòa án thu thập chứng cứ bằng biện pháp xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh C thì được chính quyền địa phương cho biết mâu thuẫn là do anh C không lo làm ăn, đam mê cờ bạc dẫn đến mất hạnh phúc gia đình. Chị Y đã hai lần bỏ về cha mẹ ruột sống nhưng sau đó về sống chung lại với anh C vẫn không thay đổi tính tình. Hơn nữa, gia đình chồng có biểu hiện coi thường chị Y vì không làm ra tiền. Khi mâu thuẫn đã xảy ra gia đình hai bên không động viên đoàn tụ gia đình, chị Y và anh C không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm nên mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng. Xác định chị Y và anh C đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác tại Tòa chị Y xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh C nên yêu cầu xin ly hôn của chị Y là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, cho chị Y được ly hôn với anh C.

[3] Xét về các con chung: Nguyễn Thị Nguyệt Đ – sinh ngày 12/8/2011 và Nguyễn Hoàng N – sinh ngày 10/01/2013 hiện nay đang sống chung với chị Y và chị Y có đủ điều kiện chăm sóc tốt cho các con chung nên giao con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, về yêu cầu cấp dưỡng nuôi hai con chung do chị Y không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Xét về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Xét về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn không có yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim Y phải nộp 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo qui định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim Y. Cho chị Nguyễn Thị Kim Y được ly hôn với anh Nguyễn Văn C. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim Y được trực tiếp nuôi hai con chung tên Nguyễn Thị Nguyệt Đ – sinh ngày 12/8/2011 và Nguyễn Hoàng N – sinh ngày 10/01/2013, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Y không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Kim Y phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012090 ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P. Án phí chị Kim Y đã nộp xong.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện P;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã MH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Hồ Thị Triết